

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 26-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Hải
2. Ông Trần Đặng Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phi L, sinh ngày: 27/5/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh Ch (chết) và bà: Nguyễn Thị Kim Ph (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 10 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng; bị tạm giam ngày: 28/5/2021.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: đường D, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Phi L có quen biết với ông Nguyễn Minh T, trong quá trình nói chuyện bị cáo Nguyễn Thị Phi L giả vờ nói với ông Nguyễn Minh T có quen người đang công tác trong ngành Công an đã lo cho nhiều người bị đưa đi cai nghiện bắt buộc ra khỏi trung tâm cai nghiện. Để tạo lòng tin bị cáo Nguyễn Thị Phi L cho ông Nguyễn Minh T xem những hình ảnh chụp thẻ học viên trong điện thoại của mình và nói những người này là do bị cáo L đã lo ra khỏi trại cai nghiện. Ngoài ra bị cáo còn nói T tìm người muốn lo ra khỏi trung tâm cai nghiện thì giới thiệu cho bị cáo, bị cáo sẽ cho tiền. Sau đó ông T được người quen tên là Trần Thanh T nhờ lo cho bạn gái của mình tên là Đặng Thị Kim Ng không phải đi cai nghiện ma túy tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo hứa giúp Ng với giá là 55.000.000 đồng, đưa trước 30.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ đưa khi Ng về. Khoảng 21 giờ ngày 09/10/2020, ông Nguyễn Minh T và Trần Thanh T đến quán cà phê ViVa số 136 Cao Thắng, Phường 11, Quận 10 để gặp bị cáo L. Tại đây Trần Thanh T từng đưa cho Nguyễn Minh T số tiền 30.000.000 đồng và Nguyễn Minh T đưa toàn bộ số tiền này cho bị cáo nhằm mục đích để lo cho Ng được ra khỏi trại cai nghiện. Sau khi nhận được tiền bị cáo không làm bất cứ việc gì và viện nhiều lý do để lẩn trốn. Ngày 07/12/2020, ông Nguyễn Minh T phát hiện bị cáo tại nhà số x đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10 nên đến Công an Phường 11, Quận 10 trình báo vụ việc. Công an Phường 11, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Ngày 19/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Phi L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và ngày 28/5/2021 thì bị bắt tạm giam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Nguyễn Thị Phi L khai nhận tự mình nghĩ ra và giả vờ nói với Tiến là quen với một người có chức vụ, quyền hạn có thể lo cho người cai nghiện được về sớm nhằm mục đích chiếm đoạt tiền để tiêu xài chứ thực tế không quen biết ai. Bị cáo nhờ người bạn xã hội tên Thiên Anh giả làm Công an nhắn tin cho bị cáo về việc lo cho người đi cai nghiện ra khỏi trường đưa cho Nguyễn Minh T xem làm tin nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Bị cáo khai quen biết Thiên Anh khoảng hơn 01 năm do thường xuyên sử dụng ma túy, bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của Thiên Anh. Số tiền chiếm đoạt được bị cáo đã tiêu xài hết.

Nguyễn Minh T khai, xuất phát từ việc tin tưởng bị cáo Loan nên có giới thiệu Trần Thanh T và đưa tiền cho bị cáo L để lo cho Ng, bản thân cũng không biết bị cáo L lo bằng cách nào. Sau khi bị lừa thì Nguyễn Minh T đã trả lại cho ông Trần

Thanh T số tiền 30.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo L bồi thường cho Minh T số tiền 30.000.000 đồng mà Minh T đã đưa cho L.

Đối với Trần Thanh T. Qua xác minh tại địa chỉ x Nguyễn Duy, Phường 12, quận 8 thì không xác định nơi cư trú của Trần Thanh T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra thông báo truy tìm đối với Trần Thanh T nhưng đến nay chưa có kết quả.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, bị cáo L sử dụng làm công cụ để lừa đảo. Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Minh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Phi L bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSQ10 ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Thị Phi L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Phi L đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Minh T số tiền 30.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Phi L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Phi L đã có lời nói và có hành vi đưa ra các hình ảnh, tin nhắn của người có chức vụ, quyền hạn làm trong ngành Công an (thực tế không có) có thể lo cho bà Đặng Thị Kim Ng khỏi trung tâm cai nghiện làm cho bị hại tin tưởng và giao tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 30.000.000 đồng. Do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ngoài ra ngày 04/3/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 10 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo L đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Minh T số tiền 30.000.000 đồng, việc bị cáo bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Phi L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 50; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phi L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phi L có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Minh T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu và nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, số imel 1: 357086109920858, số imeil 2: 357087109920856

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/9/2021 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phi L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại có mặt thì tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết